

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2018/QĐ-UBND

Vinh Phúc, ngày 17 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
và trách nhiệm đối với giảng viên kiêm chức tỉnh Vĩnh Phúc**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: C
	Ngày: 23/4/18

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về
đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về
chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở
xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của
Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ,
công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên
trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy
định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 105/TTr-SNV ngày 24/02/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm đối với giảng viên kiêm chức tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ quyết định thi hành./Đ

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CPCT, CPVP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh; Báo Vĩnh Phúc; Đài PTTH tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(55b) Đ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trì

QUY ĐỊNH

**Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm
đối với giảng viên kiêm chức tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành theo Quyết định số: 06 /2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định một số nội dung quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước và trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Ngoài các nội dung quy định trong văn bản này, các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng gồm:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Người hoạt động không chuyên trách theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với công chức xã, phường, thị trấn và những quy định hiện hành;

e) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh mà không phải là giảng viên sau đây gọi là giảng viên kiêm chức.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017 - 2021; cán

bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ công tác;

b) Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.

2. Nguyên tắc

a) Căn cứ vào vị trí việc làm; yêu cầu quản lý theo tiêu chuẩn của từng chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn của ngạch công chức, hạng và chức danh nghề nghiệp của viên chức; quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị;

b) Bảo đảm tính tự chủ của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng;

c) Kết hợp cơ chế phân cấp và cơ chế cạnh tranh trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm;

d) Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức;

e) Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch và hiệu quả.

Điều 4. Hình thức, loại hình, nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

1. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng

a) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học;

b) Bồi dưỡng tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm.

2. Loại hình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

a) Đào tạo chính quy, tập trung; vừa làm vừa học; từ xa;

b) Bồi dưỡng tập trung, bán tập trung, từ xa;

c) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và giảng viên nghiên cứu lựa chọn loại hình đào tạo, bồi dưỡng thích hợp đối với từng chương trình và đối tượng cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

3. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Đào tạo các chuyên ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu của cơ quan, đơn vị;

b) Bồi dưỡng Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; tiêu chuẩn chức danh; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

4. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng.

Sử dụng phối hợp các phương pháp đào tạo, bồi dưỡng tích cực nhằm phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học, tăng cường hoạt động thảo luận, trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 5. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Điều kiện cử cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

2. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

a) Đối với cán bộ, công chức

- Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

b) Đối với viên chức

- Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu của chương trình hợp tác;

d) Trường hợp công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, đang học sau đại học thì phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện về thời gian đi học cho công chức, viên chức nhưng việc học tập không được ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Công chức, viên chức tự chi trả các khoản kinh phí để tiếp tục theo học;

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo tự chi trả các khoản chi phí học tập và học ngoài giờ hành chính phải được sự đồng ý của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trước khi đi dự tuyển.

3. Yêu cầu, điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

Điều 6. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;

c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật;

d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

3. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: Ngân sách nhà nước, kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí học bổ sung kiến thức hoặc học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do các cá nhân tự chi trả.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Xử lý vi phạm và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài, đi bồi dưỡng ở nước ngoài nếu vi phạm quy chế, nội quy đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo bị buộc phải thôi học hoặc vi phạm cam kết với cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật đồng thời phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định hoặc đền bù chi phí bồi dưỡng theo cam kết.

2. Trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành hoặc theo cam kết trong các trường hợp:

a) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng tự ý bỏ học không có lý do chính đáng hoặc bị đình chỉ học tập; tự ý không tham gia khóa học khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng;

b) Tham gia khóa học đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) nhưng không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã hoàn thành khóa học do nguyên nhân chủ quan;

c) Trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tự ý bỏ việc, xin thôi việc theo nguyện vọng cá nhân hoặc xin chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi ngân sách tỉnh cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

d) Đã hoàn thành khoá học và được cấp bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng bỏ việc, thôi việc, chuyển công tác khỏi khu vực nhà nước hoặc chuyển ra ngoài tỉnh theo nguyện vọng cá nhân khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định (trừ những trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho chuyển chuyên).

3. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

a) Ủy quyền cho Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý, ban hành quyết định và thực hiện thu hồi chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Thành phần Hội đồng, nguyên tắc làm việc và cuộc họp của Hội đồng xét đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

4. Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù

a) Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ;

b) Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng thực hiện theo cam kết giữa cán bộ, công chức, viên chức với cơ quan, đơn vị trước khi được cử tham gia chương trình bồi dưỡng.

5. Quyết định đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 10. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng

a) Thời gian xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng là 5 năm;

b) Năm đầu tiên của nhiệm kỳ đại hội Đảng; bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan, đơn vị căn cứ hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh), của Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh) xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh phê duyệt

a) Hàng năm, trước ngày 30 tháng 10, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong năm và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm tiếp theo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp;

Hồ sơ đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng gồm: Tờ trình đề nghị tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đào tạo, bồi dưỡng; các văn bản, nội dung hướng dẫn hàng năm của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

b) Sở Nội vụ xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền về nội dung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phối hợp với Sở Tài chính dự toán kinh phí, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch;

c) Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phê duyệt

a) Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng (hoặc Phòng Tổ chức cán bộ) các sở, ngành hoặc Phòng Nội vụ cấp huyện phối hợp với các phòng chức năng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị đề xuất trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị sau khi phê duyệt gửi về Sở Nội vụ để phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 11. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh: Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc do Sở Nội vụ quyết định cử theo phân cấp quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng: Thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và theo quy định của các cơ sở đào tạo.

3. Các trường hợp còn lại và các lớp học tổ chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt do Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng đơn vị quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài do cơ quan, cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học theo quy định của Nhà nước.

Điều 12. Tổ chức biên soạn, thẩm định và tổ chức các chương trình bồi dưỡng

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, việc áp dụng và quản lý chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

2. Việc tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng, thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

a) Trường Chính trị tỉnh, các trường Cao đẳng, Trung cấp, các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức bồi dưỡng có trách nhiệm:

- Biên soạn tài liệu các chương trình được giao tổ chức bồi dưỡng và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng được giao biên soạn;
- Hướng dẫn sử dụng tài liệu bồi dưỡng sau khi có quyết định ban hành;
- Tổ chức nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện giáo trình, tài liệu bồi dưỡng.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định các chương trình, tài liệu bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; phê duyệt các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành trước khi ban hành đưa vào sử dụng.

3. Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

a) Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

b) Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

c) Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương; ngạch chuyên viên và tương đương; ngạch chuyên viên chính và tương đương;

d) Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã;

e) Các chương trình bồi dưỡng khác do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của viên chức cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ điều kiện theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 13. Giảng viên

1. Giảng viên tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: Giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giảng viên kiêm chức; người được mời thỉnh giảng hội đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với giảng viên là công dân Việt Nam

a) Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Có kinh nghiệm thực tiễn và đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

c) Có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

d) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

e) Lý lịch bản thân rõ ràng, đáp ứng yêu cầu về chính trị.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với giảng viên là người nước ngoài

a) Có thái độ chính trị phù hợp với thể chế chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tuân thủ pháp luật của Việt Nam;

b) Đáp ứng yêu cầu về kiến thức, năng lực giảng dạy.

4. Giảng viên bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm biên soạn chương trình, tài liệu và thực hiện đúng nhiệm vụ giảng dạy theo kế hoạch hoặc theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

5. Giảng viên bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chế độ, chính sách của giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học hoặc các chế độ, chính sách theo hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật.

Điều 14. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng

1. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng nhằm cung cấp thông tin toàn diện về nội dung chương trình, giảng viên, năng lực tổ chức bồi dưỡng và mức độ tiếp thu kiến thức, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức sau khi được bồi dưỡng.

2. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực.

3. Đối tượng, nội dung, tiêu chí, chỉ báo đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công cụ, đối tượng lấy ý kiến, quy trình thực hiện và sử dụng kết quả đánh giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ.

4. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng do cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiên cứu tổ chức thực hiện hoặc thuê cơ quan đánh giá độc lập theo quy định của Bộ Nội vụ.

Chương IV

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN KIÊM CHỨC

Điều 15. Tiêu chuẩn công nhận giảng viên kiêm chức

1. Cán bộ, công chức lãnh đạo từ cấp sở và tương đương trở lên trực tiếp tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đương nhiên được công nhận là giảng viên kiêm chức.

2. Viên chức đã được tuyển dụng, xếp vào hạng giảng viên trở lên, có kinh nghiệm công tác tối thiểu 3 năm và trong quá trình giảng dạy được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, sau đó được điều động, tuyển dụng về công tác tại các cơ quan nhà nước, được xem xét công nhận là giảng viên kiêm chức.

3. Cán bộ, công chức, viên chức khác được xem xét, công nhận là giảng viên kiêm chức khi có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Là lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương có thời gian giữ chức vụ từ 3 năm trở lên;

b) Có trình độ chuyên môn từ thạc sỹ trở lên, chuyên ngành đào tạo hoặc vị trí việc làm phù hợp với nội dung chuyên đề tham gia giảng dạy;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên và các chứng chỉ khác theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

d) Có kinh nghiệm công tác chuyên môn tối thiểu 05 năm. Có ít nhất 02 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trước khi xét công nhận là giảng viên kiêm chức;

e) Sử dụng được một ngoại ngữ trong chuyên môn trình độ B1 và tương đương trở lên; Tin học trình độ chuẩn cơ bản và tương đương trở lên; sử dụng thành thạo phương tiện giảng dạy hiện đại;

f) Ưu tiên những người có bằng sư phạm hoặc chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm.

Điều 16. Nội dung tham gia bồi dưỡng của giảng viên kiêm chức

Giảng viên kiêm chức trực tiếp tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về các nội dung sau:

1. Kiến thức quản lý nhà nước;
2. Kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ;
3. Kiến thức, kỹ năng về ngoại ngữ, tin học;
4. Kiến thức bổ trợ khác theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành giao cho tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

Điều 17. Nguyên tắc tổ chức, quản lý và sử dụng giảng viên kiêm chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận, miễn nhiệm và quản lý giảng viên kiêm chức; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên kiêm chức đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, năng lực công tác.

2. Giảng viên kiêm chức thực hiện giảng dạy theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị và cơ sở đào tạo của tỉnh mời giảng.

3. Công việc giảng dạy của giảng viên kiêm chức được coi là nhiệm vụ chuyên môn và được tính vào khối lượng công tác hàng năm của cá nhân giảng viên kiêm chức và cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý giảng viên kiêm chức đó.

Điều 18. Nghĩa vụ của giảng viên kiêm chức

1. Chủ động sắp xếp hợp lý công việc để dành thời gian tham gia giảng dạy; chịu sự phân công của cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện giảng dạy theo giấy mời của cơ quan, đơn vị tổ chức lớp học.

2. Chấp hành đầy đủ quy trình và nhiệm vụ giảng dạy đối với giảng viên như: Biên soạn tài liệu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chuẩn bị nội dung bài giảng, bài tập đảm bảo chất lượng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng theo quy định của cấp có thẩm quyền; sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo đúng quy định hiện hành.

3. Trong quá trình giảng dạy phải truyền đạt cho học viên đúng những nội dung, kiến thức của chương trình đã được thống nhất theo quy định. Tuyệt đối không được tuyên truyền, truyền đạt cho học viên những vấn đề không đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, các kiến thức, kỹ năng về ngoại ngữ, tin học để đáp ứng yêu cầu về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Báo cáo kết quả trực tiếp giảng dạy hàng năm theo các chuyên đề, số tiết giảng dạy của từng chuyên đề, chất lượng giảng dạy, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp.

Điều 19. Quyền lợi của giảng viên kiêm chức

1. Được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được ưu tiên trong quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được ưu tiên tham gia các hội thảo khoa học liên quan đến lĩnh vực giảng dạy.

2. Được hưởng nguyên lương trong thời gian tham gia giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức và các chế độ sau:

a) Được hưởng thù lao trong các công việc: giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu học tập theo chế độ quy định;

b) Được bố trí thời gian hợp lý và cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan để phục vụ cho việc nghiên cứu, bổ sung kiến thức, biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy;

c) Được đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bố trí phương tiện đi lại, nơi ăn, ở trong thời gian giảng dạy theo chế độ quy định.

3. Được xét khen thưởng hàng năm và khen thưởng theo chuyên đề:

a) Giảng viên kiêm chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh được tính vào thành tích hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và là một trong những căn cứ để xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cá nhân;

b) Giảng viên kiêm chức có thành tích xuất sắc trong 3 năm liên tục được xét khen thưởng theo chuyên đề.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Quản lý Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền đề nghị ban hành hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện hoặc hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch sau khi được phê duyệt; theo dõi, tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch và đề xuất kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Tài chính cân đối, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Căn cứ các quy định về tiêu chuẩn cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị; tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định các chương trình bồi dưỡng và đề xuất đội ngũ giảng viên kiêm chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; phê duyệt các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành trước khi ban hành đưa vào sử dụng.

7. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp.

8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

9. Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Ngoài các quy định chung về trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong triển khai các nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, thẩm định kinh phí và lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,

công chức, viên chức báo cáo các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hàng năm. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chỉ tiêu dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Chủ trì và phối hợp Sở Nội vụ để phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đúng tiến độ.

3. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch khi không thể đảm nhận được.

5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về tài chính.

6. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Nghiên cứu biên soạn giáo trình, chương trình tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo chức danh và các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

8. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hàng quý, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đã được phê duyệt.

3. Chịu trách nhiệm quản lý và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp, đúng đối tượng quy hoạch, theo kế hoạch được phê duyệt, đúng ngành, đúng lĩnh vực và sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo

thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, để thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch, hạng và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất về Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cấp trên.

6. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm nêu trên, còn thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt và báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố và một số đối tượng khác theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *D*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trì